

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **59** /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hà

2. Bà Võ Thị Trà Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị L; sinh năm 1986,

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Định L; sinh năm 1986,

Cùng địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Đinh Thị L thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Định L tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2011. Trong quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Định L

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, chị cảm thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Đình L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn cũng do một phần lỗi xuất phát từ phía bản thân anh, anh hứa sẽ cố gắng sửa chữa để vợ chồng chung sống và nuôi con, anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Lê.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân; bản tự khai của đương sự; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Đình L đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn chị Đinh Thị L và bị đơn anh Nguyễn Đình L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Đình L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị L và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị L cho rằng cuộc sống chung giữa chị và anh Nguyễn Đình L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh L thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn anh L cũng thừa nhận cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, Tòa án đã tiến hành hoà giải để anh chị có điều kiện đoàn tụ gia đình nhưng nguyên đơn chị L kiên quyết xin ly hôn. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị L và anh L không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đình L là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đinh Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

Về án phí: Chị Đinh Thị L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005752 ngày 22/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

